

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 9-9-2020

V/v “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Văn Hiên

Ông Đặng Ngọc Ba.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai:** Ông Đoàn Thanh Lương - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 9 tháng 9 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 09/2020/TLPT-HNGĐ ngày 4 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết Nh, sinh năm 1981. Địa chỉ: KDC số 3, thôn Lâm H, xã Đức Ph, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mậu Qu, sinh năm 1980. Địa chỉ: 42/8 Đặng Thai M, tổ 7, phường Thắng L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người kháng cáo: Bị đơn là anh Nguyễn Mậu Qu

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trình bày:*

Chị Nh và anh Nguyễn Mậu Qu đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 18/2009/QĐST-HNGĐ

ngày 14/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Mộ Đ, Quảng Ngãi. Theo quyết định thì chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 2/1/2008, anh Qu có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 350.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Đến năm 2015 chị Nh có đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng. Theo sự thỏa thuận giữa chị và anh Qu, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 326/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2015 nâng mức cấp dưỡng lên 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 28/9/2015 đến khi cháu H thành niên và có khả năng lao động hoặc đã thành niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Tuy nhiên đến nay cháu H đã học lớp 6, chi phí cho việc học tập của cháu khá tốn kém nên với mức 500.000 đồng/tháng của anh Qu không đủ để chị Nh trang trải cho việc ăn học của cháu H. Nay chị Nh khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng lên 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Án phí cấp dưỡng giải quyết theo quy định pháp luật.

*Bị đơn anh Nguyễn Mậu Qu trình bày:*

Việc chị Nguyễn Thị Tuyết Nh yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh H từ 500.000 đồng/tháng lên mức 1.500.000 đồng/tháng là anh không đồng ý. Anh chỉ cấp dưỡng 500.000 đồng/tháng như đã thực hiện ở Quyết định số 326/2015/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2015 của TAND thành phố P, tỉnh Gia Lai đã giải quyết. Còn nếu chị Nh xét thấy kinh tế khó khăn nuôi cháu H không nổi thì chị Nh có thể đưa cháu H cho anh Qu trực tiếp nuôi dưỡng. Án phí cấp dưỡng giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 6 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

*Căn cứ Điều 82, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,*

*Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh

Buộc anh Nguyễn Mậu Qu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đối với cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 02/01/2008

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền đủ 18 tuổi.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu khoản lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ, quyết định nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng; thông báo quyền yêu cầu, tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án và thời hiệu thi hành án; tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03 tháng 7 năm 2020, bị đơn là anh Nguyễn Mậu Qu có kháng cáo không đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng và yêu cầu khi xét xử phải có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Qu giữ nguyên kháng cáo với lý do chị Nh muốn thay đổi mức cấp dưỡng nhưng không trao đổi gì với anh mà gửi đơn đến Tòa án và cũng không có mặt khi xét xử, anh xác nhận thu nhập hiện nay

khoảng 20.000.000đ nhưng không đồng ý tăng mức cấp dưỡng, chị Nh không nuôi con được thì giao cho anh nuôi.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 296 BLTTDS xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Tuyết Nh. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm chị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành xét xử vắng mặt chị Nh là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Do đó, kháng cáo của anh Qu có nội dung yêu cầu chị Nh phải có mặt tại phiên tòa là không đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Mậu Qu không đồng ý thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn là nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện tại cháu Nguyễn Thị Khánh H đang được chị Nguyễn Thị Tuyết Nh trực tiếp nuôi dưỡng nên anh Nguyễn Mậu Qu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại khoản 1 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định về mức cấp dưỡng “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng ...*” Thực tế, cháu H hiện đang học cấp 2 nên nhu cầu sinh hoạt thiết yếu hàng ngày nhiều hơn trước đây (thời điểm thay đổi mức cấp dưỡng năm 2015) nên việc chị Huyền xin thay đổi mức cấp dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình. Bên cạnh đó, anh Qu thừa nhận mức thu nhập hiện nay của anh là khoảng 20.000.000đ thì việc thay đổi mức cấp dưỡng lên 1.500.000đ/ tháng là không cao, phù hợp với khả năng thực tế của anh Qu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh là có căn cứ. Kháng cáo của anh Qu về vấn đề này không được chấp nhận.

Xét đối với phần tuyên về thời gian cấp dưỡng, tòa án cấp sơ thẩm tuyên “Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.” là chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử bổ sung cho đầy đủ như sau “Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình”.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh Qu, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên anh Qu phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*1. Căn cứ Điều 82, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,*

*Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh

Buộc anh Nguyễn Mậu Qu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đối với cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 02/01/2008

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Mậu Qu phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Buộc anh Nguyễn Mậu Qu phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0005275 ngày 21-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; anh Nguyễn Mậu Qu đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Hồng**



**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIEÂN BAÛN NGHÒ AÙN**

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020

Tại Phòng nghị án TAND tỉnh Gia Lai

Với hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

*Các Thẩm phán:* Ông Đỗ Văn Hiên; Ông Đặng Ngọc Ba.

Tieán haønh nghò àun vui àun: “Tranh chấp về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung”, giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh với bị đơn anh Nguyễn Mậu Qu

Caên cồu vaøo caùc chöông cồu vaø taøi lieäu ñaõ ñöôïc xem xeùt taïi phieân toaø; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT VÀ QUYẾT  
ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Mậu Qu. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 26/2020/HNGĐ-ST ngày 25/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

*1. Căn cứ Điều 82, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,*

*Căn cứ điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án; xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Nh

Buộc anh Nguyễn Mậu Qu phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đối với cháu Nguyễn Thị Khánh Huyền, sinh ngày 02/01/2008

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Huyền thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

2. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Mậu Qu 300.000 đồng án phí phúc thẩm, nhưng được khấu trừ tiền nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0005275 ngày 21-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; anh Nguyễn Mậu Qu đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Anh Nguyễn Mậu Qu phải có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của bản án sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: Đồng ý 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi....giờ.....phút cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.



**Càc Thăm phán**

**Thăm phán - Chuỗi toại phiên toại**









